1. **Học phần:** **KẾ TOÁN THUẾ**

(TAX ACCOUNTING)

2. **Mã họcphần:** **ACC3007**
3. **Ngành:** Kiểm toán
4. **Chuyên ngành:** Kiểm toán
5. **Khối lượng học tập:** **3** tín chỉ.
6. **Trình độ:** Đại học.
7. **Học phần điều kiện học trước:** **ACC2001**– Kế toán tài chính 1
8. **Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp những kiến thức liên quan đến kế toán các loại thuế chủ yếu như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Học phần nhấn mạnh đến nguyên tắc tính, phản ánh và lập báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân cũng như ứng dụng các nguyên tắc này trong các doanh nghiệp.

9. **Chuẩn đầu ra học phần**

TT	Mã CĐR học phần	Tên chuẩn đầu ra
1	CLO1	**Diễn giải** những vấn đề cơ bản về thuế, hiểu được nguyên tắc để xác định, lập báo cáo về thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế TNDN và thuế thu nhập cá nhân.
2	CLO2	**Thực hiện** công tác lập báo cáo thuế trong các doanh nghiệp vào từng tình huống cụ thể.
3	CLO3	**Phân tích** các tình huống thuế phát sinh ở doanh nghiệp
4	CLO4	**Đánh giá** các tình huống thuế để đưa ra các quyết định thuế hợp lý; lập kế hoạch thuế ứng dụng vào doanh nghiệp.
5	CLO5	Sinh viên có khả năng làm việc theo nhóm
6	CLO6	Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với công việc, với xã hội; có tinh thần hợp tác, có tinh thần học hỏi cái mới

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình

	PLO1	**PLO2**	**PLO3**	**PLO4**	**PLO5**	**PLO6**	**PLO7**	**PLO8**	**PLO9**	**PLO10**	**PLO11**	**PLO12**
CLO1		X										
CLO2		X										
CLO3		X										
CLO4		X										
CLO5						X	X					
CLO6											X	X
Tổng hợp theo học phần		**X**				**X**	**X**				**X**	**X**

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự lớp học ít nhất là 80% thời gian giảng lý thuyết.
- Tham gia thảo luận trên lớp học.
- Tham dự đầy đủ các giờ thực hành kê khai thuế
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên;
- Hoàn thành toàn bộ các bài tập được giao.

11. Tài liệu học tập

11.1. Giáo trình

TL1: Phan Đức Dũng (2014), *Giáo trình kế toán thuế và báo cáo thuế*; Nhà xuất Lao động-Xã hội.

TL2: Thomas R. Robinson, Hennie van Greuning, Elaine Henry, Michael A. Broihahn; (2009). *International financial statement analysis*; John Wiley & Sons Inc.

TL3: Whittenburg, Altus-Buller and Gill (2014), *Income Tax Fundamentals*.

TL4: Quốc hội (2013), *Luật thuế Giá trị gia tăng* .

TL5: Quốc hội (2013), *Luật thuế thu nhập doanh nghiệp*.

TL6: Quốc Hội (2014), *Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt*.

TL7: Quốc Hội (2012), *Luật thuế thu nhập cá nhân*.

11.2. Tài liệu tham khảo:

TK1: Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB, thuế thu nhập cá nhân.

TK2: Bộ Tài chính (2005), *Chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp*.

TK3: Thông tư 200/2014/TT-BTC, Điều 48 và Điều 61

12. Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ.

13. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1
GIỚI THIỆU VỀ THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ

1.1. Giới thiệu về thuế

1.1.1 Mục tiêu, vai trò của thuế

1.1.2 Các loại thuế hiện hành

1.1.3 Giới thiệu các văn bản pháp luật về thuế

1.2. Kế toán thuế

1.2.1 Mục tiêu của kế toán thuế

1.2.2 Nội dung kế toán thuế

Tài liệu học tập

TL1: Chương 1, Giáo trình kế toán thuế và báo cáo thuế

CHƯƠNG 2
KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

2.1. Xác định và lập báo cáo thuế giá trị gia tăng

2.1.1 Định nghĩa, đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế

2.1.2 Tính thuế giá trị gia tăng

2.1.3 Báo cáo thuế giá trị gia tăng

2.1.4 Nộp thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng

2.2. Phản ánh và trình bày thông tin thuế giá trị gia tăng

2.2.1 Phản ánh thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

2.2.2 Phản ánh thuế giá trị gia tăng phải nộp

2.2.3 Trình bày thông tin thuế GTGT trong báo cáo tài chính

2.3 Thực hành kê khai thuế GTGT

Tài liệu học tập

TL1: Đọc chương 2, giáo trình Kế toán thuế và báo cáo thuế.

TL4: Quốc hội (2013), *Luật thuế Giá trị gia tăng* .

TK1: Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thuế GTGT

CHƯƠNG 3
KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

3.1. Xác định và lập báo cáo thuế tiêu thụ đặc biệt

3.1.1 Định nghĩa, đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế

3.1.2 Tính thuế tiêu thụ đặc biệt

3.1.3 Báo cáo thuế tiêu thụ đặc biệt

3.1.4 Nộp, hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt

3.2. Phản ánh và trình bày thông tin thuế tiêu thụ đặc biệt

3.2.1 Chứng từ, tài khoản sử dụng

3.2.2 Phản ảnh trên sổ kế toán thuế TTDB

3.2.3 Trình bày thông tin thuế TTĐB trong báo cáo tài chính

3.3 Thực hành kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt

Tài liệu học tập

TL1: Đọc chương 3, giáo trình Kế toán thuế và báo cáo thuế.

TL6: Quốc Hội (2014), *Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt*.

TK1: Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thuế TTĐB

CHƯƠNG 4
KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

4.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

4.1.1 Định nghĩa, đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế

4.1.2 Tính thuế thu nhập doanh nghiệp

4.1.3 Báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp

4.1.4 Nộp, hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp

4.1.5. Phản ánh trên sổ kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

4.1.6. Trình bày thông tin thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong BCTC

4.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

4.2.1 Định nghĩa thuế thuế hoãn lại

4.2.2 Giá trị kế toán và cơ sở tính thuế của tài sản, nợ phải trả

4.2.3 Chênh lệch tạm thời, thuế hoãn lại

4.2.4 Phản ánh thuế hoãn lại

4.2.5 Trình bày thông tin thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong báo cáo tài chính

4.3 Thực hành kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài liệu học tập

TL1: Đọc chương 5, giáo trình Kế toán thuế và báo cáo thuế.

TL2: Chapiter 12, Thomas R. Robinson, Hennie van Greuning, Elaine Henry, Michael A. Broihahn; (2009). *International financial statement analysis*; John Wiley & Sons Inc.

TL5: Quốc hội (2013), *Luật thuế thu nhập doanh nghiệp*.

TK1: Nghị định, thông tư hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp

TK2: Bộ Tài chính (2005), *Chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp*.

TK3: Thông tư 200/2014/TT-BTC, Điều 48 và Điều 61

CHƯƠNG 5
KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

3.1. Xác định và lập báo cáo thuế thu nhập cá nhân

3.1.1 Định nghĩa, đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế

3.1.2 Xác định thuế thu nhập cá nhân

3.1.3 Báo cáo thuế thu nhập cá nhân

3.1.4 Nộp thuế, hoàn thuế thu nhập cá nhân

3.2. Phản ánh và trình bày thông tin thuế TNCN trong BCTC

3.2.1 Phản ánh thuế thu nhập cá nhân

3.2.2 Trình bày thông tin thuế thu nhập cá nhân trong BCTC

3.3 Thực hành kê khai thuế thu nhập cá nhân

Tài liệu học tập

TL1: Đọc chương 6, giáo trình Kế toán thuế và báo cáo thuế.

TL7: Quốc Hội (2012), *Luật thuế thu nhập cá nhân*.

TK1: Nghị định, thông tư hướng dẫn thuế thu nhập cá nhân

14. Ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra (CLO) và nội dung (chương) học phần

STT	Chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	Giới thiệu về thuế và kế toán thuế	X					
2	Kế toán thuế giá trị gia tăng	X	X	X	X	X	X
3	Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt	X	X	X	X	X	X
4	Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X
5	Kế toán thuế thu nhập cá nhân	X	X	X	X	X	X

15. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLS)

STT	Mã	Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLS)		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	Explicit Teaching	1	X	X				
2	**TLM2**	Thuyết giảng	Lecture	1	X	X	X	X		
3	**TLM3**	Tham luận	Guest lecture	1						
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	Problem Solving	2		X		X		
5	**TLM5**	Tập kích não	Brainstorming	2						
6	**TLM6**	Học theo tình huống	Case Study	2				X		
7	**TLM7**	Đóng vai	Role play	2						
8	**TLM8**	Trò chơi	Game	2						
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	Field Trip	2						
10	**TLM10**	Tranh luận	Debates	3						
11	**TLM11**	Thảo luận	Discussion	3		X	X	X	X	X
12	**TLM12**	Học nhóm	Teamwork Learning	3		X			X	X
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	Inquiry	4	X	X	X			
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu	Research Project	4						
15	**TLM15**	Học trực tuyến	TBA	5						
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	Work Assignment	6	X	X	X	X	X	
17	**TLM17**	Khác		7						

16. Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ			Phương pháp giảng dạy
		Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Tổng số	
1	Giới thiệu về thuế và kế toán thuế	5	0	5	TLM1, TML2, TLM13, TLM16
2	Kế toán thuế giá trị gia tăng	7	3	10	TLM1, TML2, TLM4, TLM6, TLM11,TLM12, TLM13, TLM16
3	Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt	6	2	8	TLM1, TML2, TLM4, TLM6, TLM11,TLM12, TLM13, TLM16
4	Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	12	4	16	TLM1, TML2, TLM4, TLM6, TLM11,TLM12, TLM13, TLM16
5	Kế toán thuế thu nhập cá nhân	4	2	6	TLM1, TML2, TLM4, TLM6, TLM11,TLM12, TLM13, TLM16
	Tổng	**30**	**15**	**45**	

17. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

STT	Mã	Tên phương pháp đánh giá		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	**AM1**	Đánh giá chuyên cần	Attendance Check	1	X	X	X	X		X
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	Work Assignment	1						
3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	1						
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	Performance test	2						
5	**AM5**	Nhật ký thực tập	Journal and blogs	2						
6	**AM6**	Kiểm tra tự luận	Essay	2	X	X	X	X		
7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	Multiple choice exam	2						
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	Oral Exam	2						
9	**AM9**	Báo cáo	Written Report	2		X	X		X	X
10	**AM10**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	2					X	X
11	**AM11**	Đánh giá làm việc nhóm	Teamwork Assessment	2					X	X
12	**AM12**	Báo cáo khóa luận	Graduation Thesis/ Report	3						
13	**AM13**	Khác		4						

18. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

STT	Tuần	Nội dung	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
1	1-13	Chương 1-5	AM1	10%	X	X	X	X		
2	13-15	Chương 2-5	AM9, AM10,AM11	15%					X	X
2	12	Chương 1-5	AM6	15%	X	X	X	X		
3	Theo kế hoạch của Trường	Toàn bộ	AM6	60%	X	X	X	X		
			Tổng cộng	100%						